Mô hình Usecase QUẢN LÝ NHÀ HÀNG

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

1141034 – Nguyễn Trần Thu Hằng

1141041 – Võ Trọng Hiếu

1141058 – Nguyễn Minh Hương

1141071 – Nguyễn Thanh Loan

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| dd/mm/yyyy | x.y | …………………………………… | …………………….. |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc172871118)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc172871119)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc172871120)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc172871121)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc172871122)

**USE-CASE NHÂN VIÊN QUẢN LÝ CÔNG TY**

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Nhân viên Quản lý công ty | Nhân viên quản lý công ty có trách nhiệm sau: - Tổng hợp báo cáo doanh thu từ các nhà hàng - Lập báo cáo doanh thu của công ty - Phân công, chuyển công tác của nhân viên từ nhà hàng này sang nhà hàng khác … |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản lý doanh thu | Quản lý doanh thu theo tiêu chí sau: - Định kỳ: tuần/ tháng/ quý/ năm - Quy mô: từng nhà hàng/ tổng công ty |
| 2 | Quản lý nhân viên | Quản lý nhân viên theo các tiêu chí sau: - Phân công, chuyển công tác nhân viên giữa các nhà hàng - Tìm kiếm nhân viên trong từng nhà hàng |
| 3 | Phân công, chuyển công tác nhân viên |  |
| 4 | Tìm kiếm thông tin của từng nhà hàng |  |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Quản lý doanh thu”

### Tóm tắt

Use case này cho phép nhân viên quản lý công ty thống kê doanh thu theo một thời điểm nào đó (tuần/ tháng/ quý/ năm), lựa chọn thống kê theo từng nhà hàng trong hệ thống hoặc toàn bộ hệ thống.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Nhân viên quản lý công ty nhập thời điểm muốn hệ thống thống kê đến thời điểm đó.
* Hệ thống cho phép nhân viên quản lý lựa chọn kiểu thống kê theo quy mô từng nhà hàng hay toàn bộ hệ thống công ty.
* Nhân viên quản lý công ty lựa chọn thống kê doanh thu theo từng nhà hàng hay toàn bộ công ty: Hệ thống truy xuất CSDL, tính toán chi phí, doanh thu theo điều kiện đã chọn.
* Nhân viên quản lý lựa chọn là xuất doanh thu theo chu kỳ tuần/ tháng/ quý/ năm: Hệ thống sẽ xuất ra doanh thu theo chu kỳ lựa chọn.
* Nhân viên quản lý công ty thông báo đã xem xong thì dòng sự kiện này kết thúc.
* Nhân viên quản lý công ty thông báo cho hệ thống là không muốn thống kê nữa thì use-case này được kết thúc.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì doanh thu của nhà hàng/ công ty sẽ được thống kê theo yêu cầu của người sử dụng hệ thống. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Quản lý nhân viên”

### Tóm tắt

Use case này cho phép nhân viên quản lý công ty duy trì thông tin các nhân viên của từng nhà hàng trong công ty. Bao gồm các thao tác: phân công, chuyển công tác nhân viên; tìm kiếm thông tin nhân viên trong từng nhà hàng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên quản lý công ty muốn phân công, chuyển công tác một nhân viên hoặc tìm kiếm thông tin nhân viên trong từng nhà hàng.
* Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên của từng nhà hàng.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên quản lý công ty chọn chức năng muốn thực hiện.
* Sau khi nhân viên quản lý công ty chọn chức năng, một trong các luồng phụ tương ứng sau sẽ được thực hiện:
* Nếu nhân viên quản lý công ty sử dụng chức năng phân công, chuyển công tác nhân viên: luồng phụ “Phân công, chuyển công tác nhân viên” được thực hiện.
* Nếu nhân viên quản lý công ty sử dụng chức năng tìm kiếm thì luồng phụ “Tìm kiếm thông tin nhân viên trong từng nhà hàng” được thực hiện.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì thông tin về nhà hàng mà nhân viên sẽ công tác sẽ được cập nhật hoặc đối với nhu cầu tìm kiếm thì những nhân viên thỏa điều kiện tìm kiếm sẽ được hiển thị. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Phân công, chuyển công tác nhân viên”

### Tóm tắt

Use case này cho phép nhân viên quản lý công ty phân công và chuyển công tác các nhân viên giữa các nhà hàng với nhau.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên quản lý công ty muốn phân công, chuyển công tác một nhân viên.
* Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên của từng nhà hàng.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên quản lý công ty chọn một nhân viên để phân công hoặc chuyển công tác.
* Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của nhân viên đã được người sử dụng hệ thống chọn từ danh sách nhân viên của nhà hàng.
* Người sử dụng hệ thống thay đổi thông tin mã nhà hàng mà nhân viên này sẽ được phân công/ chuyển công tác đến.
* Sau khi sửa đổi thông tin, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Cập nhật. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.
* Thông tin về mã nhà hàng mới mà nhân viên được phân công đến sẽ được cập nhật lại vào hệ thống và đưa trở ra màn hình.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông tin mã nhà hàng được cập nhật không hợp lệ: Nếu các thông tin người sử dụng hệ thống nhập vào không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: thông tin mã nhà hàng không hợp lệ và yêu cầu người sử dụng hệ thống chỉnh sửa lại thông tin không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin không chính xác hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì những thông tin mã nhà hàng của nhân viên sẽ được thay đổi. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Để thuận tiện cho việc tìm kiếm nhân viên cần phân công, chuyển công tác, người sử dụng hệ thống có thể sử dụng thêm chức năng tìm kiếm nhân viên để tìm ra nhân viên cần sử dụng để thao tác một cách nhanh nhất.

## Đặc tả Use-case “Tìm kiếm thông tin nhân viên của từng nhà hàng”

### Tóm tắt

Use case này cho phép nhân viên quản lý công ty tra cứu thông tin các nhân viên trực thuộc từng nhà hàng của công ty. Bao gồm thao tác: tìm kiếm kết hợp với các đặc điểm mã nhân viên, mã nhà hàng, họ, tên… (tìm kiếm theo điều kiện)

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên quản lý công ty muốn tìm kiếm một nhân viên trong từng nhà hàng.
* Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên của từng nhà hàng.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên quản lý công ty chọn chức năng muốn thực hiện.
* Hệ thống hiển thị giao diện tìm kiếm giao tiếp với người sử dụng.
* Hệ thống yêu cầu người sử dụng chọn các điều kiện tìm kiếm theo ý muốn và hệ thống hỗ trợ.
* Khi chọn xong điều kiện tìm kiếm người sử dụng chọn chức năng Tra cứu.
* Danh sách các nhân viên thỏa điều kiện tìm kiếm sẽ được hiển thị

#### Các dòng sự kiện khác

* Hủy bỏ thao tác tìm kiếm trong khi đang lựa chọn điều kiện tìm kiếm: Hệ thống tự động hủy bỏ thao tác đang thực hiên và trở về trạng thái trước đó. Lúc này use-case kết thúc.
* Không có nhân viên nào thỏa điều kiện tìm kiếm được đưa ra: Hệ thống tự động thông báo cho người sử dụng biết không có nhân viên nào thỏa điều kiện và trở về trạng thái trước đó. Use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì những nhân viên thỏa điều kiện tìm kiếm sẽ được hiển thị. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có

**USE-CASE NHÂN VIÊN QUẢN TRỊ HỆ THỐNG**

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản trị hệ thống | Nhân viên quản trị hệ thống được cấp những quyền sau: - Cấp phát tài khoản - Phân quyền người dùng. - Quản lý nhà hàng … |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Cấp phát tài khoản |  |
| 2 | Phân quyền |  |
| 3 | Thay đổi mật khẩu |  |
| 4 | Phục hồi mật khẩu |  |
| 5 | Quản lý nhà hàng |  |
|  |  |  |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Cấp phát tài khoản”

### Tóm tắt

Use case này cho phép nhân viên quản trị hệ thống cấp phát tài khoản cho nhân viên.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên quản trị hệ thống muốn cấp mới một tài khoản trong hệ thống.
* Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản nhân viên.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên quản trị chọn chức năng muốn thực hiện.
* Sau khi người quản trị chọn chức năng Cấp phát tài khoản, hệ thống yêu cầu người quản trị nhập thông tin về nhân viên, bao gồm: họ (\*), tên (\*), CMND (\*), địa chỉ (\*), điện thoại (\*), mã nhà hàng (\*), mã loại nhân viên (\*). Lưu ý: Các thông tin có dấu (\*) là thông tin bắt buộc phải có.
* Sau khi điền đầy đủ thông tin cần thiết về nhân viên, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Cấp phát.
* Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và sự mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu của thông tin.
* Thông tin về nhân viên được thêm vào hệ thống. Hệ thống tự phát sinh mã nhân viên thông qua một công thức cho trước.
* Nhân viên vừa mới được nhập vào hệ thống sẽ tự động được sắp xếp tăng theo tên. Danh sách nhân viên mới được cập nhật lại được hiện thị trở lại màn hình.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông tin về nhân viên không đầy đủ: Nếu các thông tin được người quản trị hệ thống nhập vào không đầy đủ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: thiếu các thông tin cần thiết và yêu cầu bổ sung đầy đủ các thông tin. Người sử dụng hệ thống có thể bổ sung đầy đủ cá c thông tin cần thiết hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này use-case kết thúc.
* Thông tin về nhân viên không hợp lệ: Nếu các thông tin người sử dụng hệ thống nhập vào không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: các thông tin về nhân viên không hợp lệ và yêu cầu người sử dụng hệ thống chỉnh sửa lại các thông tin không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin không chính xác hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiên, lúc này use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì tài khoản mới sẽ được cấp phát trong hệ thống, nhân viên tương ứng có thể sử dụng tài khoản này để đăng nhập vào hệ thống. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Phân quyền”

### Tóm tắt

Use-case này cho phép nhân viên quản trị hệ thống phân quyền cho nhân viên sẽ giữ chức vụ nào (phân loại nhân viên).

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên quản trị hệ thống muốn phân quyền cho một nhân viên trong nhà hàng.
* Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản nhân viên.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên quản trị chọn chức năng muốn thực hiện.
* Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của nhân viên đã được người sử dụng hệ thống chọn từ danh sách nhân viên.
* Người sử dụng hệ thống phân quyền cho nhân viên này bằng cách thay đổi giá tri loại nhân viên.
* Sau khi sửa đổi thông tin, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Cập nhật. Hệ thống kiểm tra tính hơp lệ của thông tin.
* Thông tin về nhân viên sau khi được phân quyền sẽ được cập nhật vào hệ thống và đưa trở ra màn hình.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông tin về mã loại nhân viên không hợp lệ: Nếu các thông tin người sử dụng hệ thống nhập vào không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: các thông tin về nhân viên không hợp lệ và yêu cầu người sử dụng hệ thống chỉnh sửa lại các thông tin không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin không chính xác hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiên, lúc này use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì nhân viên sẽ được phân quyền trong hệ thống, về sau nhân viên sẽ sử dụng quyền của mình để truy xuất những chức năng cho phép cũng như làm căn cứ để tính lương. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Thay đổi mật khẩu cá nhân”

### Tóm tắt

Use case này cho phép nhân viên thay đổi mật khẩu của mình.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên muốn thay đổi mật khẩu của mình.
* Hệ thống yêu cầu người sử dụng chọn chức năng muốn thực hiện.
* Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của cá nhân của người sử dụng.
* Người sử dụng hệ thống nhập mật khẩu cũ, và nhập giá trị mật khẩu mới muốn thay đổi vào (2 lần).
* Sau khi sửa đổi thông tin, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Cập nhật. Hệ thống kiểm tra tính hơp lệ của thông tin.
* Thông tin về mật khẩu mới của nhân viên sẽ được cập nhật vào hệ thống.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông tin về mật khẩu cũ không chính xác: Nếu thông tin mật khẩu cũ được nhân viên nhập vào không chính xác thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: Thông tin nhập vào không đúng. Người sử dụng hệ thống có thể sửa đổi thông tin cho đúng yêu cầu hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này use-case kết thúc.
* Thông tin về mật khẩu mới chọn không hợp lệ: Nếu thông tin mật khẩu mới được người sử dụng nhập vào không hợp lệ (ít hơn 6 ký tự) thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: thông tin mật khẩu mới nhập không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể chỉnh sửa thông tin cho hợp lệ hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiên, lúc này use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên quản lý công ty phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công thì mật khẩu của người dùng sẽ được thay đổi, về sau nhân viên sẽ sử dụng mật khẩu mới để đăng nhập vào tài khoản của mình. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Phục hồi mật khẩu cá nhân”

### Tóm tắt

Use-case này cho phép nhân viên bị mất/ quên mật khẩu có quyền yêu cầu thay đổi mật khẩu cho mình.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên không thể đăng nhập vào tài khoản của mình.
* Nhân viên yêu cầu quản trị hệ thống cấp lại mật khẩu mới cho mình.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên nhập email của mình.
* Nhân viên nhập email đã đăng ký khi khởi tạo tài khoản lần đầu.
* Sau khi nhập thông tin yêu cầu, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Cập nhật. Hệ thống kiểm tra tính hơp lệ của thông tin.
* Hệ thống hiện thông báo gửi mail xác nhận đến địa chỉ email nhân viên vừa nhập.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông tin email nhập không chính xác: Nếu thông tin email được nhân viên nhập vào không chính xác với dữ liệu lưu trên hệ thống thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: Email nhập vào không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể sửa đổi email cho đúng hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công hệ thống sẽ tiếp nhận yêu cầu thay đổi mật khẩu cho nhân viên. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case “Quản lý thông tin nhà hàng”

### Tóm tắt

Use-case này cho phép nhân viên bị mất/ quên mật khẩu có quyền yêu cầu thay đổi mật khẩu cho mình.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Use-case này bắt đầu khi nhân viên không thể đăng nhập vào tài khoản của mình.
* Nhân viên yêu cầu quản trị hệ thống cấp lại mật khẩu mới cho mình.
* Hệ thống yêu cầu nhân viên nhập email của mình.
* Nhân viên nhập email đã đăng ký khi khởi tạo tài khoản lần đầu.
* Sau khi nhập thông tin yêu cầu, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Cập nhật. Hệ thống kiểm tra tính hơp lệ của thông tin.
* Hệ thống hiện thông báo gửi mail xác nhận đến địa chỉ email nhân viên vừa nhập.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông tin email nhập không chính xác: Nếu thông tin email được nhân viên nhập vào không chính xác với dữ liệu lưu trên hệ thống thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: Email nhập vào không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể sửa đổi email cho đúng hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này use-case kết thúc.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Nhân viên phải đăng nhập vào hệ thống trước khi use-case bắt đầu.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Nếu use-case thành công hệ thống sẽ tiếp nhận yêu cầu thay đổi mật khẩu cho nhân viên. Ngược lại trạng thái của hệ thống là không đổi.

### Điểm mở rộng

Không có.

# Sơ đồ Use-case

*Anh/Chị hãy trình bày hình vẽ sơ đồ Use-case trong phần này*

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
|  |  |  |
|  |  |  |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
|  |  |  |
|  |  |  |

# Đặc tả Use-case

***Ghi chú: Với mỗi Use-case, đặc tả nội dung của Use-case theo template sau:***

## Đặc tả Use-case “Tên Use-case”

### Tóm tắt

*Tóm tắt ngắn gọn về Use-case (ai sử dụng use-case, dùng use-case để thực hiện chức năng gì, ý nghĩa của use-case…)*

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

*Trình bày dòng sự kiện chính của Use-case, từ khi Use-case bắt đầu thực hiện đến khi chấm dứt dòng sự kiện chính*

*Nên đánh số thứ tự các bước trong dòng sự kiện chính*

#### Các dòng sự kiện khác

*Trình bày các dòng sự kiện khác. Nếu không có dòng sự kiện khác, ghi “Không có”*

### Các yêu cầu đặc biệt

*Ghi nhận các yêu cầu đặc biệt khi thực hiện Use-case. Nếu không có yêu cầu đặc biệt nào, ghi “Không có”*

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Mô tả rõ điều kiện trước khi bắt đầu thực hiện Use-case (ví dụ có đòi hỏi người sử dụng phải đăng nhập thành công trước đó hay không…)*

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*Mô tả rõ tình trạng hệ thống sau khi thực hiện Use-case (bao gồm cả trường hợp Use-case thực hiện thành công, hoặc thất bại).*

### Điểm mở rộng

*Mô tả những tình huống xuất hiện các Use-case khác có quan hệ <<extend>> với Use-case đang xét.*